

Số: 322/QĐ-ĐHBL

Bạc Liêu, ngày 08 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chuyên ngành Quản trị du lịch và lữ hành theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg, ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-ĐHBL ngày 08/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc ban hành Quy định xây dựng, điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng của Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-ĐHBL, ngày 06/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Biên bản của cuộc họp Hội đồng Khoa học – Đào tạo Trường, ngày 07/8/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chuyên ngành Quản trị du lịch và lữ hành thuộc ngành Quản trị kinh doanh theo hệ thống tín chỉ.

(Chương trình đào tạo kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa đại học chính quy Khóa 17, năm học 2023-2024.

Điều 3. Lãnh đạo các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định để thi hành.

Nơi nhận:

- Hội đồng Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đàn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 892/QĐ-ĐHBL ngày 08 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

Tên chương trình đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

Mã số: **7340101**

Chuyên ngành đào tạo: **Quản trị Du lịch và Lữ hành**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình chuyên ngành Quản trị kinh doanh đào tạo những cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kiến thức về quản trị doanh nghiệp; có kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề trong kinh doanh; có khả năng điều hành các đơn vị kinh doanh thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau một cách hiệu quả.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức

+ Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về quản trị, marketing, kế toán và tài chính để hình thành nên các chiến lược khả thi giúp cho các công ty/doanh nghiệp đạt được những mục tiêu hoạt động trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

+ Rèn luyện cho sinh viên khả năng vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào việc giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh với tư duy chiến lược và sáng tạo.

- Về kỹ năng

+ Đào tạo sinh viên có những kỹ năng lãnh đạo, quản trị và điều hành các công ty/doanh nghiệp; có kỹ năng phân tích, phản biện, giao tiếp kinh doanh và thiết lập được những quan hệ thành công trong lĩnh vực quản lý và quản trị kinh doanh.

+ Đào tạo sinh viên có kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm và hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên ngành và có

khả năng thích ứng cao với môi trường làm việc liên tục thay đổi.

+ Trang bị cho sinh viên trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng an ninh, năng lực ngoại ngữ thương mại và năng lực công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành;

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Rèn luyện cho sinh viên có tác phong chuyên nghiệp, có kỹ năng học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học, khả năng thích ứng và làm việc trong môi trường kinh doanh năng động; có sức khỏe, đạo đức, ý thức công dân, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm công dân.

2. Chuẩn đầu ra

**Ghi chú: Thang đo trình độ năng lực*

Trình độ năng lực	Yêu cầu về năng lực	Mô tả
1	Biết	Có biết, có nghe qua
2	Tham gia	Có thể tham gia
3	Hiểu và giải thích	Có khả năng hiểu và lý giải vấn đề
4	Thực hành thành thạo	Có khả năng vận dụng
5	Sáng tạo	Có khả năng sáng tạo

Ký hiệu	Nội dung	Mức độ*
1	Kiến thức	
1.1	Kiến thức ngành Quản trị kinh doanh: - Hiểu và giải thích các lý thuyết kinh tế vi mô và vĩ mô trong việc giải thích những hiện tượng kinh tế. - Phân tích định tính và định lượng hiệu quả trong hoạt động quản trị doanh nghiệp trên cơ sở ứng dụng được các công cụ thống kê. - Hiểu và vận dụng kiến thức về quản trị trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Hiểu và vận dụng các công cụ cơ bản về kế toán, tài chính và marketing phục vụ cho việc đưa ra các quyết định quản trị.	3
1.2	Kiến thức KHXH-Chính trị pháp luật: - Hiểu và phân tích một cách khái quát hóa chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. - Phân tích được các vấn đề cạnh tranh trong môi trường kinh doanh dựa trên kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế; - Hiểu và giải thích kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục	3

Ký hiệu	Nội dung	Mức độ*
	chuyên nghiệp và tiếp tục học tập nâng cao trình độ;	
1.3	Kiến thức Công nghệ thông tin: 1. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. 2. Vận hành một số phần mềm thống kê thông dụng.	Mức độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng tin học theo qui định tại Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 03 năm 2014 Bộ TTTT
1.4	Lập kế hoạch tổ chức và giám sát: 1. Hiểu và giải thích được các kiến thức về quản trị chiến lược để phân tích môi trường kinh doanh, hoạch định, tổ chức, giám sát thực thi chiến lược kinh doanh cho các doanh nghiệp.	3
1.5	Kiến thức quản lý điều hành hoạt động chuyên môn: 1. Hiểu và vận dụng được các kiến thức về quản trị sản xuất, nhân sự, quản trị chất lượng, quản trị thương hiệu, quan hệ khách hàng để giải quyết và đề xuất biện pháp cải tiến trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	3
2	Kỹ năng	
2.1	Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp: 1. Vận dụng được khả năng tư duy hệ thống, phát triển và sáng tạo các phương pháp xử lý thông tin, giải quyết vấn đề cho chính mình và doanh nghiệp. 2. Có khả năng nghiên cứu, khám phá kiến thức và kỹ năng mới.	4
2.2	Kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp tạo việc làm cho mình và cho người khác: 1. Hiểu và giải thích được các ý tưởng kinh doanh và xây dựng các dự án khởi nghiệp kinh doanh. 2. Giải thích được các nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn. 3. Có kế hoạch phát triển nghề nghiệp của mình.	3

Ký hiệu	Nội dung	Mức độ*
2.3	Kỹ năng phản biện phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế: 1. Vận dụng được kiến thức đã học phát huy khả năng đánh giá các phương án, dự án và chính sách kinh doanh. 2. Vận dụng và phát triển kỹ năng soạn thảo đàm phán tốt trong kinh doanh. 3. Đánh giá được các vấn đề trong kinh doanh bằng khả năng suy xét, phản biện, tư duy sáng tạo.	4
2.4	Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc của các thành viên trong nhóm: 1. Đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp bằng khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực. 2. Vận dụng được khả năng xây dựng, lãnh đạo, tổ chức hoạt động và phát triển nhóm làm việc hiệu quả.	4
2.5	Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác: 1. Có kỹ năng giao tiếp, sử dụng các phương tiện giao tiếp hiệu quả. 2. Giải thích hiệu quả các vấn đề hay trình bày ý tưởng trước cộng đồng bằng khả năng truyền đạt rõ ràng đủ có cơ sở thuyết phục, từ đó vận dụng được khả năng nhận dạng, phát hiện vấn đề và đề xuất giải pháp trong sản xuất kinh doanh.	3
2.6	Kỹ năng ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	Mức độ theo qui định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo.
3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
3.1	Làm việc độc lập và làm việc nhóm: 1. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.	4

Ký hiệu	Nội dung	Mức độ*
	2. Có tinh thần nhiệt tình, hợp tác với đồng nghiệp để xây dựng và phát triển tổ chức.	
3.2	Hướng dẫn giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ: 1. Hiểu và nắm được nội quy của tổ chức. 2. Giải thích được vai trò và trách nhiệm của nhà quản trị trước cộng đồng. 3. Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát kết quả thực hiện.	3
3.3	Tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân: 1. Vận dụng được khả năng chuyên môn đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, định hướng được các vấn đề tiếp theo. 2. Đánh giá đề xuất sáng kiến và sẵn sàng chấp nhận rủi ro; có tính kiên trì và linh hoạt trong công việc; có khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập;	4
3.4	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động: 1. Phân tích đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả trong công việc bằng năng lực làm việc có kế hoạch, phân bổ công việc hợp lý, biết cách quản lý thời gian hiệu quả; tổng hợp kết quả thực hiện.	4

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 132 tín chỉ, không kể: giáo dục thể chất (03 tín chỉ) và giáo dục quốc phòng-an ninh (11 tín chỉ):

- Bắt buộc: 93 tín chỉ
- Tự chọn: 39 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương).

Phương thức tuyển sinh: theo Đề án tuyển sinh hàng năm của trường.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:

5.1. Quy trình đào tạo:

Thực hiện theo Thông tư 08/2021-TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 Ban hành qui chế đào tạo trình độ đại học; Thông tư 17/2021-TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 qui định về chuẩn CTĐT, XD, Thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học;

Quyết định 271/2021-QĐ-ĐHBL ngày 06/9/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Bạc Liêu ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ;

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện về việc thực hiện tiểu luận, khoá luận tốt nghiệp được ban hành theo Quyết định số 576/2020/QĐ-ĐHBL ngày 30/9/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Bạc Liêu; Thực hiện quy chế thi kết thúc học phần được ban hành theo Quyết định số 602/2020 ngày 18/11/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Bạc Liêu.

6. Phương thức đánh giá

6.1. Điểm học phần

Điểm chữ	Điểm số		Xếp loại
	Thang điểm 4	Thang điểm 10	
A	4	8,5 - 10	Giỏi
B+	3,5	8,0 - 8,4	Khá
B	3	7,0 - 7,9	
C+	2,5	6,5 - 6,9	Trung bình
C	2	5,5 - 6,4	
D+	1,5	5,0 - 5,4	Trung bình yếu
D	1	4,0 - 4,9	
F	0	< 4,0	Kém
I			Chưa đủ dữ liệu đánh giá
X			Chưa nhận được kết quả thi

6.2. Điểm trung bình chung

Điểm chữ	Điểm số (thang điểm 4)
A	4,0
B+	3,5
B	3,0
C+	2,5
C	2,0
D+	1,5
D	1,0
F	0

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

a_i là điểm của học phần thứ i ;

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i ;

n là tổng số học phần.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1 Khung chương trình đào tạo: 132 tín chỉ, không kể: giáo dục thể chất (03 tín chỉ) và giáo dục quốc phòng-an ninh (11 tín chỉ):

STT	Mã học phần	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	SỐ TC	Cấu trúc học phần
1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	50	
1.1.		Các học phần bắt buộc	34	
1	SS0010	Tin học căn bản	3	30LT+30TH
2	SS0011	Tiếng Anh căn bản 1	3	45LT
3	SS0012	Tiếng Anh căn bản 2	3	45LT
4	SS0013	Tiếng Anh căn bản 3	3	45LT
5	SS0014	Pháp luật đại cương	2	30LT
6	SS2001	Triết học Mác-Lênin	3	45LT
7	SS2002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30LT
8	SS2003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30LT
9	SS2004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30LT
10	SS2005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30LT
11	SS2017	Toán cao cấp	3	45LT
12	SS2018	Toán kinh tế	3	45LT
13	SS2025	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45LT
1.2.		Các học phần tự chọn	2	
		<i>Chọn 02 TC trong các học phần sau:</i>	10	
1	SS0016	Tâm lý học đại cương	2	30LT
2	SS0027	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30LT
3	SS2008	Logic đại cương	2	30LT
4	VC2100	Lịch sử văn minh thế giới	2	30LT
5	VC2001	Xã hội học đại cương	2	30LT

STT	Mã học phần	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	SỐ TC	Cấu trúc học phần
		Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	14	
1	SS0030	Giáo dục thể chất	3	90TH
2	SS0031	Giáo dục quốc phòng-an ninh	11	110LT+55TH
2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	96	
2.1		Kiến thức cơ sở ngành	31	
2.1.1		Các học phần bắt buộc	25	
1	EC2100	Kinh tế vi mô	3	45LT
2	EC2101	Kinh tế vĩ mô	3	45LT
3	EC2102	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	45LT
4	EC2104	Kinh tế lượng	3	45LT
5	BA2100	Marketing căn bản	3	45LT
6	BA2101	Quản trị học căn bản	3	45LT
7	BA2103	Kinh tế du lịch	3	45LT
8	SS0015	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30LT
9	VC2200	Tổng quan du lịch	2	30LT
2.1.2		Các học phần tự chọn	6	
		<i>Chọn 06 TC trong các học phần sau:</i>	<i>15</i>	
1	AC2100	Nguyên lý kế toán	3	45LT
2	EC2103	Luật kinh tế	3	45LT
3	FB2200	Tài chính - Tiền tệ	3	45LT
4	FB2211	Thuế	3	45LT
5	BA2102	Văn hóa doanh nghiệp	3	45LT
2.2		Kiến thức ngành và chuyên ngành	41	
2.2.1		Các học phần bắt buộc	19	
1	BA2221	Quản trị lễ hành	3	30LT+30TH
2	BA2222	Quản trị nhà hàng	3	45LT
3	BA2223	Quản trị kinh doanh lưu trú	3	42LT+6TH
4	BA2225	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2	20LT+20TH
5	VC2208	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	2	30LT
6	VC2209	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	2	15LT+30TH
7	VC2215	Địa lý du lịch Việt Nam	2	30LT
8	VC2213	Thực tế chuyên môn	2	60TH
2.2.2		Các học phần tự chọn	22	
		<i>Chọn 22 TC trong các học phần sau</i>	<i>42</i>	
1	BA2200	Quản trị nguồn nhân lực	3	45LT
2	BA2201	Quản trị tài chính	3	45LT

STT	Mã học phần	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	SỐ TC	Cấu trúc học phần
3	BA2202	Quản trị chiến lược	3	45LT
4	BA2206	Quản trị quan hệ khách hàng	2	30LT
5	BA2207	Hành vi khách hàng	2	30LT
6	BA2210	Quản trị thương mại	2	30LT
7	BA2211	Thương mại điện tử	2	30LT
8	BA2212	Quản trị cung ứng	3	45LT
9	BA2214	Quản trị thương hiệu	3	45LT
10	BA2215	Nghiên cứu Marketing	3	45LT
11	BA2224	Quản trị du lịch và dịch vụ	3	45LT
12	FB2230	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45LT
13	VC2210	Tuyển điểm du lịch	2	30LT
14	VC2201	Du lịch sinh thái	2	30LT
15	VC2202	Du lịch văn hóa	2	30LT
16	VC2302	Tổ chức sự kiện và du lịch MICE	2	22,5LT+15TH
17	BA2217	Kỹ năng đàm phán	2	30LT
2.3		Kiến thức bổ trợ	14	
2.3.1		Các học phần bắt buộc	5	
1	BA2312	Tiếng Anh chuyên ngành DL&LH 1	2	30LT
2	BA2313	Tiếng Anh chuyên ngành DL&LH 2	2	30LT
3	BA2314	Chuyên đề kinh doanh du lịch và lữ hành	1	30TH
2.3.2		Các học phần tự chọn	9	
		<i>Chọn 09 TC trong các học phần sau</i>	<i>21</i>	
1	BA2302	Khởi sự doanh nghiệp	2	30LT
2	BA2303	Hành vi tổ chức	3	45LT
3	BA2304	Tâm lý quản lý	2	30LT
4	BA2306	Quản trị hệ thống thông tin	2	30LT
5	BA2311	Kỹ năng mềm	2	30LT
6	BA2315	Marketing du lịch	2	30LT
7	BA2316	Ứng dụng CNTT trong du lịch	2	20LT+20TH
8	VC2306	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	2	30LT
9	FB2243	Thanh toán quốc tế	2	30LT
10		Luật du lịch	2	30LT
2.4		Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	10	
1	BA2402	Khóa luận tốt nghiệp Quản trị du lịch và lữ hành	10	300TH
2	BA2403	Tiểu luận tốt nghiệp Quản trị du lịch và lữ hành	4	120TH

Ghi chú:*: Sinh viên không làm Khóa luận tốt nghiệp (KLTN) phải làm Tiểu luận tốt nghiệp (4TC) và học bổ sung các học phần tự chọn (6TC) để đủ điều kiện tốt nghiệp.

7.2 Mô tả các học phần

Mô tả mục tiêu và tóm tắt nội dung chính các học phần trong chương trình đào tạo (xem phụ lục đính kèm)

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Học kỳ 1

TT	MHP	Môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng
		Tổng số tín chỉ	14	02	16
01	SS2001	Triết học Mác-Lênin	3		
02	SS0011	Tiếng Anh căn bản 1	3		
03	SS0010	Tin học căn bản	3		
04	SS0014	Pháp luật đại cương	2		
05	SS2017	Toán cao cấp	3		
06	SS0030	Giáo dục thể chất			
07	SS0016	Tâm lý học đại cương		2	
08	SS2008	Logic đại cương		2	
09	SS0027	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2	
10	VC2100	Lịch sử văn minh thế giới		2	
11	VC2001	Xã hội học đại cương		2	

Học kỳ 2

TT	MHP	Môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng
		Tổng số tín chỉ	17	00	17
01	SS2002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2		
02	SS0012	Tiếng Anh căn bản 2	3		
03	SS2025	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		
04	EC2100	Kinh tế vi mô	3		
05	SS2018	Toán kinh tế	3		
06	BA2101	Quản trị học căn bản	3		
07	SS0031	Giáo dục quốc phòng-an ninh			

Học kỳ 3

TT	MHP	Môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng
		Tổng số tín chỉ	14	03	17
01	SS2003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
02	EC2104	Kinh tế lượng	3		
03	EC2102	Nguyên lý thống kê kinh tế	3		
04	SS0013	Tiếng Anh căn bản 3	3		
05	EC2101	Kinh tế vĩ mô	3		
06	EC2103	Luật kinh tế		3	
07	FB2200	Tài chính - Tiền tệ		3	

Học kỳ 4

TT	MHP	Môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng
		Tổng số tín chỉ	14	03	17
01	SS2004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
02	SS0015	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
03	BA2100	Marketing căn bản	3		
04	BA2312	Tiếng Anh chuyên ngành DL&LH 1	2		
05	VC2200	Tổng quan du lịch	2		
06	BA2103	Kinh tế du lịch	3		
07	AC2100	Nguyên lý kế toán			3
08	BA2212	Quản trị cung ứng			3

Học kỳ 5

TT	MHP	Môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng
		Tổng số tín chỉ	09	07	16
01	SS2005	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2		
02	VC2215	Địa lý du lịch Việt Nam	2		
03	BA2221	Quản trị lữ hành	3		
04	BA2313	Tiếng Anh chuyên ngành DL&LH 2	2		
05		Luật du lịch		2	
06	VC2210	Tuyến điểm du lịch		2	
07	BA2200	Quản trị nguồn nhân lực		3	
08	BA2215	Nghiên cứu Marketing		3	
09	BA2302	Khởi sự doanh nghiệp		2	
10	BA2304	Tâm lý quản lý		2	

Học kỳ 6

TT	MHP	Môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng
		Tổng số tín chỉ	08	10	18
01	BA2222	Quản trị nhà hàng	3		
02	BA2223	Quản trị kinh doanh lưu trú	3		
03	VC2208	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	2		
04	BA2214	Quản trị thương hiệu		3	
05	BA2202	Quản trị chiến lược		3	
06	VC2201	Du lịch sinh thái		2	
07	VC2210	Tổ chức sự kiện và du lịch MICE		2	
08	FB2230	Phân tích hoạt động kinh doanh		3	
09	VC2306	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp		2	

Học kỳ 7

TT	MHP	Môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng
		Tổng số tín chỉ	07	09	16
01	BA2224	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2		
02	VC2209	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	2		
03	BA2314	Chuyên đề kinh doanh du lịch và lữ hành	1		
04	VC2213	Thực tế chuyên môn	2		
05	VC2202	Du lịch văn hóa		2	

TT	MHP	Môn học	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng
06	BA2207	Hành vi khách hàng		2	
07	BA2206	Quản trị quan hệ khách hàng		2	
08	BA2224	Quản trị du lịch và dịch vụ		3	
09	BA2303	Hành vi tổ chức		3	
10	BA2315	Marketing du lịch		2	

Học kỳ 8

TT	MHP	Học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng cộng*
		Tổng số tín chỉ	10	5	15
I		Đủ điều kiện làm KLTN	10		
01	BA2402	Khóa luận tốt nghiệp Quản trị DL&LH	10		
II		Không đủ điều kiện làm KLTN	10		
01	BA2403	Tiểu luận tốt nghiệp Quản trị DL&LH	4		
02		Các học phần bổ sung:		6	
	FB2243	Thanh toán quốc tế		2	
	BA2210	Quản trị thương mại		2	
	BA2211	Thương mại điện tử		2	
	BA2306	Quản trị hệ thống thông tin		2	
III		Tự chọn 5TC trong các học phần:		5	
01	BA2201	Quản trị tài chính		3	
02	BA2311	Kỹ năng mềm		2	
03	BA2217	Kỹ năng đàm phán		2	
04	FB2211	Thuế		3	
05	BA2102	Văn hóa doanh nghiệp		3	
06	BA2316	Ứng dụng CNTT trong du lịch		2	

Ghi chú*: Sinh viên không làm Khóa luận tốt nghiệp (KLTN) phải làm Tiểu luận tốt nghiệp (4TC) và học bổ sung các học phần tự chọn (6TC) để đủ điều kiện tốt nghiệp.

Lưu ý: Đính kèm toàn bộ đề cương của các học phần trong CTĐT

HIỆU TRƯỞNG



[Signature]

Phan Văn Đàn